

Thôn Chu Hưng

Thôn Chu Hưng trăng sao rơi đầy giếng
 Nằm giữa bốn bề rừng rậm nửa lao xao
 Đường ven suối quả vả vàng chín rụng
 Cọ xanh rờn lấp loáng nước sông Thao

Nhà chon von khuất sau vườn ngô sắn
 Thôn nhỏ nặng tình kháng chiến mười năm
 Cơm thiếu muối rau dền ăn với trám
 Sương trắng đôi, áo mỏng rét căm căm

Ơi Chu Hưng đêm nằm nghe suối đổ
 Nghe gió ngàn và tiếng hoẵng giữa rừng sâu
 Ơi Chu Hưng sắn vùi trong bếp đỏ
 Ấm những ngày gian khổ khó quên nhau

Vỡ đôi hoang mẹ trồng sắn trồng ngô
 Con lớn trong nỗi nhọc nhằn của mẹ
 Trong cánh tay xóm làng bông bế
 Trong tiếng hò tha thiết vọng trên nương

Tuổi lên năm đi nhặt củ ven rừng
 Con tập đánh vắn bằng bảng tin thẳng trận
 Ăn đọt măng vầu, uống ngụm nước trong
 Con chưa thấy những chân trời cao rộng

Mùa thu hòa bình rời xa Việt Bắc
 Bè về xuôi gió thổi nước sông reo
 Rừng vẫy lá đưa ta đi lưu luyến
 Bạn nhỏ trên đồi đứng mãi nhìn theo...

Xa Chu Hưng đã chín mùa cá lữ
 Sắn bên đồi sắn có xanh tươi?
 Mái nhà cũ đêm đêm ai nhóm lửa
 Máng tre có còn hứng nước mưa rơi?

Thôn ta mở thêm mấy trường học mới
 Hợp tác nhà nay chắc đã lên cao
 Tháng mấy buổi có phim về chiếu
 Đến bao giờ có điện để thay sao?

Con suối nhỏ xuyên rừng nơi ấy
 Là ngọn nguồn sông biển yêu thương
 Ra biển ra sông còn nhớ mãi
 Trắng hoa rừng... Ơi Chu Hưng, Chu Hưng!

Hà Nội, 1964

Miền đất khơi nguồn

- Lưu Khánh Thơ -

Chu Hưng là thôn làng thuộc xã Âm Hạ (huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ). Nơi đây, cùng với Gia Điền cũng là địa điểm dừng chân, hoạt động văn nghệ của đông đảo các văn nghệ sĩ thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đã có thời, làng Chu Hưng được ví như một không gian của Hà Nội thu nhỏ bởi nơi đây không chỉ có các văn nghệ sĩ kháng chiến mà còn là địa điểm sơ tán của người dân miền xuôi, trong đó, phần đông là cư dân Thủ đô. Khi đến Chu Hưng, người dân mang theo những nghề truyền thống để tiếp tục mưu sinh, mang theo những dư vị ẩm thực của Hà Nội để mở hàng quán. Nhiều người đã được sinh ra và lớn lên ở Chu Hưng, sau chín năm kháng chiến, theo cha mẹ rời mảnh đất này về Hà Nội và mang theo bao ký ức, bao niềm thương, nỗi nhớ trung du.

Trong hành trình cùng với đoàn văn nghệ sĩ về Phú Thọ ngày ấy, có bố mẹ tôi: Lưu Quang Thuận – Vũ Thị Khánh. Ban đầu gia đình ở cùng đoàn tại thôn Gốc Gạo,

xã Gia Điền, sau đó chuyển ra khu Ao Châu (Ấm Thượng cũ) rồi chuyển về Chu Hưng (Ấm Hạ). Tại Gia Điền, ngày 17 tháng 4 năm 1948, bố mẹ tôi đã sinh hạ người con trai cả và đặt tên là Lưu Quang Vũ. Mấy năm sau, bố mẹ tiếp tục sinh hạ hai người con nữa.

Mảnh đất Chu Hưng thơ mộng nghĩa tình đã khơi nguồn cảm hứng sáng tác không chỉ đối với bố tôi mà còn là “suối nguồn” vươn ra biển lớn của Lưu Quang Vũ. Nơi đây, cảnh sắc trung du thanh bình, tình cảm xóm làng ấm áp đã hòa vào tâm hồn cậu bé Vũ. Là con trai cả, ngay từ nhỏ Vũ đã tỏ ra là cậu bé sống tình cảm, hiếu thảo với mẹ và rất khéo trông em. Thời đó, cuộc sống khó khăn, thiếu thốn trăm bề. Bố Lưu Quang Thuận nhập ngũ, thường đi công tác xa nhà. Mẹ Vũ Thị Khánh, có gánh hàng xén nhỏ, cứ năm ngày mới có phiên chợ, cách nhà gần chục cây số, phải dậy từ mờ đất để đi bán hàng. Anh Vũ lúc đó mới năm, sáu tuổi đã biết ở nhà trông em và giúp mẹ nhiều việc vặt. Những lần về muộn, đi từ xa mẹ tôi đã nhìn thấy ba anh em lếch thếch bồng bế nhau ra tận đầu dốc đón mẹ, trông rất thương. Mỗi lần về thăm nhà, bố tôi lại dạy anh Vũ học bằng cách chép những câu ca dao, những bài thơ hay vào cuốn vở với khổ chữ rất to. Anh Vũ học và thuộc rất nhanh lại hay ngâm nga. Mỗi khi ru em ngủ hay dỗ em nín khóc anh đều “hát” bằng thơ. Có lúc ca hứng lên anh lại còn đọc cả những câu thơ do mình tự “sáng tác”. Khung cảnh thiên nhiên của vùng núi rừng kháng chiến đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng cậu bé Lưu Quang Vũ.

Lên mười lăm tuổi, Lưu Quang Vũ viết bài thơ *Thôn Chu Hưng* gửi gắm bao niềm thương, nỗi nhớ của một người cất tiếng khóc chào đời ở miền đất này. Trong những dòng ký ức của mình, Lưu Quang Vũ luôn dành những trang viết chất chứa bao kỷ niệm tươi đẹp, êm đềm về tuổi thơ nơi núi rừng Chu Hưng: “Đi bộ về Chu Hưng, tám cây số nữa. Con đường quen thuộc năm xưa mình đã từng đi mãi... Đã bao nhiêu mùa trôi qua, tôi đã có biển, có sông, nhưng con suối nhỏ vẫn là nơi yêu quý nhất. Nó như là cái nguồn, ừ, đây là cái nguồn của hồn tôi. Yêu con suối này trước tiên rồi mới thành lòng yêu quê hương, yêu Tổ quốc.” (*Di cao Lưu Quang Vũ*, NXB Trẻ, 2018). Trong những sáng tác sau này, hình ảnh trung du ở miền quê Hạ Hòa (Phú Thọ) đã trở đi trở lại trong thơ của nhà thơ Lưu Quang Vũ như điều gì đó thiêng liêng, gần gũi và ấm áp. Miền đất trung du Phú Thọ đã là một phần quan trọng làm nên cảm hứng và phong cách nghệ thuật của nhà thơ, nhà viết kịch Lưu Quang Vũ.

Phố huyện

Đêm nay lại hành quân qua phố huyện
 Một vầng trăng bạc, mấy chòm sao
 Phố nhỏ nằm ven bờ cát sông Thao
 Đêm nghe rì rầm nước chảy
 Gió thổi xạc xào lau sậy
 Rừng cọ bạt ngàn, núi tiếp nhau...



Ta bước đi thương nhớ những năm nào
 Ở cái phố tuổi thơ, phố nghèo kháng chiến
 Hương đất hương cây bồi hồi bao kỷ niệm
 Ta lại về, phố cũ nhớ ta chẳng?
 Vụt hiện về kỷ ức xa xăm
 Thuở phố núi chiến khu đón người trăm ngã
 Người của Hà Đông tơ lụa
 Người vùng sông Đuống, Hương Canh
 Chum vại dưới què giặc đập tan tành
 Người phố Thăng Long phá nhà đi kháng chiến
 Tắm nước sông Thao lòng không bị rịn
 Mất còn in nắng năm cửa ô

Ai đi Vũ Ёn, Thanh Cù?
 Gió lạnh thổi trên đường phá hoại
 Dưới bến Việt Trì đồn Tây chen lối
 Đò vắn đưa người du kích qua sông
 Phố huyện nằm sâu lảng những chiều đông
 Vó ngựa đi về lộc cộc
 Mùa chiến dịch bừng muôn ánh đuốc
 Rung núi chuyển rừng bộ đội hành quân
 Súng giặc khuân về vui chuyện dân công
 Tù binh Pháp hàng đoàn run rẩy
 Mẹ giặt con ra vẩy chào bộ đội

Bố ghé qua nhà áo ướt sương khuya
 Hôn vội con rồi lại hành quân đi.
 Phố huyện mấy lần tàu bay giặc bắn
 Nhà ta năm ấy cháy tan hoang
 Mẹ ơi, thương mẹ nhiều mưa nắng
 Những năm dài khoai sắn nuôi con.

Hòa bình về xuôi xa núi xa rừng
 Nay đánh Mỹ lại hành quân qua chốn cũ
 Phố đổi thay nhiều, nhìn quanh bờ ngõ
 Đây cửa hàng mậu dịch đông vui
 Đây nhà ga tàu hối hả ngược xuôi
 Vẫn đông người ra vẩy chào bộ đội
 Bát nước trao tay, lời thăm vội
 Ai là người phố huyện năm xưa?
 Có phải đèo này in dấu chân cha
 Có phải dốc kia mẹ từng gánh nặng?
 Ôi đêm nay gió sông Thao lồng lộng
 Đất nước mình nào đã được yên đâu
 Chiều qua Mỹ bắn Việt Trì, Vũ Ёn, Lâm Thao
 Người vượt pháo quân ta rầm rập bước
 Vẫn ánh trăng soi áo người vệ quốc
 Phố huyện ơi, ta lại hành quân!

Qua sông Thương

Sao tên sông lại là Thương
 Để cho lòng anh nhớ?
 Người xưa bảo đây đôi dòng lệ nhỏ
 Những suối buồn gửi tới mệnh mang
 Đò về Nhã Nam
 Đò qua Phủ Lạng
 Mưa chiều nắng rạng
 Đã bao năm?
 Nỗi đau cũ thật không cùng
 Sông cũng thành nước mắt.
 Hôm nay anh lại qua sông
 Đò anh đi giữa những đóa sen hồng
 Ong chấp chới bay, đây đương mùa dứa
 Đò ngược xuôi chở trái chín vàng
 Thơm ngát mật hương mùa hạ
 Thôn xóm đôi bờ xanh biếc quá

Những đường xe chạy đỏ bụi bay
 Những tiếng cười khúc khích sau vườn cây
 Nước vỗ mạn thuyền dào dạt
 Buồm trắng nắng căng phồng gió mát
 Phủ Lạng Thương sừng sững thân cầu
 Giặc đánh hai lần ta lại sửa mau.
 Dòng nước đêm nay dựng trời sao
 Hay ánh đèn điện sáng
 Lấp lánh công trình phân đạm
 Bóng ai kia trên giàn giáo tầng cao?

